**Thời gian ôn tập:** từ ngày 23/3 đến 28/3/2020

**Môn Vật lý – Lớp 8**

**Chủ đề: CHUYỂN ĐỘNG – VẬN TỐC**

1. **MỤC TIÊU:**
2. **Mục tiêu về kiến thức:**

- Hiểu được thế nào là chuyển động cơ học.

- Hiểu được thế nào là quỹ đạo chuyển động.

- Có khái niệm đứng yên và chuyển động từ đó hiểu rõ tính tương đối của chuyển động.

- Hiểu được khái niệm, ý nghĩa của vận tốc.

- Biết được công thức và đơn vị tính của vận tốc.

- Hiểu được khái niệm chuyển động đều và chuyển động không đều.

- Biết được công thức tính vận tốc trung bình của chuyển động.

**2. Mục tiêu về kĩ năng:**

- Lấy được những ví dụ về chuyển động cơ học trong đời sống.

- Nêu được những ví dụ về tính tương đối của chuyển động và đứng yên.

- Xác định được các dạng chuyển động thường gặp như chuyển động thẳng, cong, tròn..

- Kỹ năng sống: Em yêu khoa học \_ Thái dương hệ.

- So sánh được mức độ nhanh, chậm của chuyển động qua vận tốc.

- Biết vận dụng công thức tính vận tốc để tính: vận tốc, quãng đường và thời gian chuyển động khi biết các đại lượng còn lại.

- Nhận biết được chuyển động không đều và chuyển động đều.

- Biết cách tính vận tốc trung bình của chuyển động.

**3. Mục tiêu về thái độ:**

- Yêu thích môn học và thích khám khá tự nhiên.

- Nghiêm túc, tự giác có ý thức xây dựng bài

 **B. LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM**

1. **CHUYỂN ĐỘNG CƠ HỌC**
2. **Chuyển động cơ học:**
* Sự thay đổi vị trí của một vật theo thời gian so với vật khác (vật mốc) gọi là chuyển động cơ học (gọi tắt là chuyển động).
* Một vật được coi là đứng yên khi vị trí của vật đó không thay đổi theo thời gian so với vật khác.
1. **Tính tương đối của chuyển động:**
* Chuyển động hay đứng yên mang tính tương đối, vì cùng một vật có thể được xem là chuyển động so với vật này nhưng lại được xem là đứng yên so với vật khác.
* Tính tương đối của chuyển động tuỳ thuộc vào vật chọn làm mốc.
* Thông thường người ta chọn Trái Đất hay những vật gắn với Trái Đất làm vật mốc.
1. **Các dạng chuyển động thường gặp:**
* Đường mà vật chuyển động vạch ra gọi là quỹ đạo của chuyển động.
* Tuỳ thuộc vào hình dạng của quỹ đạo mà ta chia ra các dạng chuyển động: chuyển động thẳng, chuyển động cong và chuyển động tròn.
1. **VẬN TỐC**
2. **Vận tốc:**

Độ lớn của vận tốc cho biết mức độ nhanh hay chậm của chuyển động và được xác định bằng độ dài quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian.

1. **Công thức tính vận tốc:**



Trong đó: s: quãng đường đi được.

t: thời gian để đi hết quãng đường đó.

1. **Đơn vị của vận tốc:**
* Đơn vị của vận tốc tuỳ thuộc vào đơn vị của chiều dài và đơn vị của thời gian.
* Đơn vị hợp pháp của vận tốc là m/s.
* Trong thực tế người ta thường dùng đơn vị vận tốc m/s hay km/h.
* Mối liên hệ giữa m/s và km/h là: 1m/s = 3,6 km/h hay 1km/h = 1/3.6 m/s
1. **CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU – CHUYỂN ĐỘNG KHÔNG ĐỀU**
2. **Chuyển động đều:**

Là chuyển động mà vận tốc có độ lớn không thay đổi theo thời gian.

1. **Chuyển động không đều:**

Là chuyển động mà vận tốc có độ lớn thay đổi theo thời gian.

1. **Vận tốc trung bình của một chuyển động không đều:**

Vận tốc trung bình của một chuyển động không đều trên một quãng đường đựơc

1. **BÀI TẬP**
2. Một ô tô đi quãng đường dài 20km hết 30 phút. Tính vận tốc ô tô.
3. Một người đi bộ được 500m hết 8 phút 20 giây. Tính vận tốc người đó.
4. Một tàu đi trên quãng đường dài 90km hết 1 giờ 30 phút. Tính vận tốc của tàu.
5. Một người đi bộ trên quãng đường đầu dài 3km với vận tốc 2m/s. Quãng đường tiếp theo dài 1,95km, người đó đi hết 0,5 giờ. Tính vận tốc trung bình của người đó trên cả hai quãng đường.
6. Một người đi xe máy trên quãng đường dài 40km hết 45 phút. Quãng đường sau dài 18km xe máy đi với vận tốc là 10m/s. Tính vận tốc trung bình của xe máy trên cả hai quãng đường.

**DẶN DÒ:**

* + Học sinh ôn bài và làm bài tập vào vở, ghi nhớ kiến thức trọng tâm.
	+ Thông tin giáo viên liên hệ (nếu cần):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên** | **Zalo-di động** | **Mail** | **facebook** |
| Huỳnh Ngọc Thành | 0938767853 | hoathien20032002@gmail.com | thienhuynh |
| Hồ Văn Đây | 0772620308 |  | Hồ Văn Đây |